

Số: 15/2022/QĐST-HNGĐ

V, ngày 24 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983;

- Chị **Bùi Thị Kim D**, sinh năm 1985;

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn L, xã TA, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Là: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Kim D tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 12 năm 2006 tại UBND xã TA, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, điều này đã ảnh hưởng đến tâm lý vợ chồng, tâm lý các con. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị đều cố gắng khắc phục nhược điểm, cho nhau cơ hội để cải thiện tình cảm vợ chồng và cũng đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh T, chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc,

mâu thuẫn không thể hàn gắn, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Kim D có hai con chung là Nguyễn Quang TT, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2007 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2018. Ly hôn, để các con ổn định cuộc sống và theo nguyện vọng của con, anh T, chị D thống nhất thỏa thuận: Chị D trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Quang TT và Nguyễn Đăng K. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cùng chị D số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con (hai con là 2.000.000 đồng/01 tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2022 đến khi mỗi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Kim D tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Kim D phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy:

- Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Kim D đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Kim D thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Kim D có hai con chung là Nguyễn Quang TT, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2007 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2018. Ly hôn: Chị Bùi Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Quang TT và Nguyễn Đăng K. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cùng chị Bùi Thị Kim D số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con (hai con là 2.000.000 đồng/01 tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2022 đến khi mỗi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

1.2.2. Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Kim D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Kim D tự thỏa thuận phân chia, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Kim D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T, chị D đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001027 đề ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã TA, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 45, quyền số 01, ngày 02 tháng 12 năm 2006);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**

